TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy
Ông Giàng A Chỉnh
- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 1963) và con bà Nông Thị H (sinh năm1966);Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 21/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Bị hại:* Chị Vàng Thị N – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Bản N, phường Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Quốc Đ – sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ 3, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 17/7/2019, Nguyễn Đức K đi xe mô tô biển kiểm sát 27F2 – 0315 (là xe K mượn của bố - ông Nguyễn Quốc Đ) đi từ trường Trung cấp nghề tỉnh Lai Châu đến trước cửa số nhà 213, đường Nguyễn T, thuộc bản N, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu dừng lại để mua bánh mỳ ăn sáng, vào quán K thấy phía trên yên xe mô tô Honda Air Blade BKS 25B1 – 238.56 có

01 chiếc ví giả da, màu đỏ, loại ví nữ. K tiến lại gần chiếc xe mô tô, dùng tay trái của mình lấy chiếc ví sau đó quay lại xe của mình để ví lên chỗ để chân rồi dùng chân trái dẫm lên chiếc ví, sau đó K điều khiển xe về nhà ở tổ 3, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nhà K mở ví ra kiểm tra đếm được số tiền 2.300.000đồng, rồi K đi đổ xăng hết 60.000đồng. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên K đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 ví giả da, loại nữ, cũ đã qua sử dụng còn khoảng 2017 còn khoảng 50 % giá trị sử dụng có giá trị còn lại là 70.000 đồng x 50% =35.000đồng.

Theo cáo trạng số 29/CT - VKSTP ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Đức K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và Quyết định truy tố nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vàng Thị N đã nhận lại được tài sản là tiền và chiếc ví bị mất, bị cáo K cũng đã trả lại chị N số tiền 60.000đồng mà K đã tiêu, ông Nguyễn Quốc Đ đã nhận lại chiếc xe máy K mượn của ông Đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị N, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức K không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 17/7/2019 tại trước số nhà 213, đường T, thuộc bản N, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Đức K lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Vàng Thị N, K đã lấy trộm của chị N 01 chiếc ví giả da màu đỏ, loại ví nữ có trị giá 35.000đồng và số tiền trong ví là 2.300.000đồng (Tổng giá trị tiền mà K đã lấy trộm của chị N là 2.335.000đồng), nhằm mục đích tiêu dùng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức K không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ngày 20/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã có công văn số 206/CSĐT đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho bị cáo với lý do người phạm tội tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, ngoài ra bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là bảo vệ thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị để đảm bảo thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: là 01 ví giả da, loại nữ, cũ đã qua sử dụng, số tiền 2.240.000đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vàng Thị N ngày

14/8/2019, còn 01 chiếc xe mô tô BKS 27F2 – 0315 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Nguyễn Quốc Đ Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ ngày 01/8/2019 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K **09** (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 21/7/2019 (03 ngày) cho bị cáo, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **08** (tám) tháng, **21**(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- UBND phường Quyết Tiến, TP. Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh